

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá cho gói thầu Mua sắm vật tư, thiết bị y tế tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Trần Thị Thuý Trang
 - Số điện thoại liên hệ: 0985.426.103
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá để tham khảo giá cho gói thầu Mua sắm vật tư, thiết bị y tế tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 06/11/2025 đến trước 15h00 ngày 17/11/2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá: (Phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025 – năm 2026
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.
- Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Lưu ý: Bảng báo giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong để bảo mật, tạo tính khách quan, minh bạch trong việc báo giá.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM

CHỦ TỊCH 



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THIẾT BỊ, VẬT TƯ Y TẾ

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy cắt đốt điện <u>Thông số kỹ thuật:</u> - Nguồn điện sử dụng : 220V-50/60Hz - Công suất tiêu thụ : $\geq 300\text{VA}$ - Công suất cắt cực đại : $\geq 120\text{ W} - 250\ \Omega$ - Công suất cực đại ở chế độ BLEND : $\geq 90\text{W} - 200\ \Omega$ - Công suất cực đại ở chế độ FORCED COAG : $\geq 80\text{W} - 150\ \Omega$ - Công suất cực đại ở chế độ SOFT COAG : $\geq 60\text{W} - 100\ \Omega$ - Công suất cực đại ở chế độ BIPOLAR : $\geq 40\text{W} - 100\ \Omega$ <u>Cấu hình kỹ thuật:</u> - Cấu hình máy cắt đốt điện cao tần - Thân máy chính : 01 máy - Tay dao đơn cực : 01 chiếc - Đầu cắt đốt các loại : 10 chiếc - Điện cực trung tính : 01 chiếc - Cáp cho điện cực trung tính : 01 chiếc - Công tắc đạp chân : 01 chiếc	Cái	1	
2	Hộp inox 23x11x5cm - Chất liệu inox 201, - KT: 23x11x5cm, nắp liền	Cái	3	
3	Panh đầu rắn 16cm - Chất liệu thép không gỉ.	Cái	18	



STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	- KT: 16cm			
4	Optic 0 độ - Optic 0 độ dùng trong soi tai mũi họng - KT: 3mmx175mm	Cái	1	
5	Optic 70 độ - Optic 70 độ dùng trong soi tai mũi họng - KT: 6mmx184mm	Cái	1	
6	Kìm sinh thiết - Chất liệu thép đức không gỉ. - Chiều dài làm việc là 20-21cm ($\pm 5\%$) - Chiều dài tổng 29cm ($\pm 5\%$)	Cái	1	
7	Hộp ngâm optic - Hộp ngâm 3 ống - Ống ngâm làm bằng nhựa - Dùng để đựng dung dịch tiệt trùng ngâm Optic	Cái	6	
8	Bát inox phi 8 - Đường kính 8cm - Chất liệu inox 304	Cái	2	
9	Máy đo đường huyết + que thử <u>Cấu hình kỹ thuật:</u> 1 máy; 50 que thử tiểu đường ; 50 kim chích máu • Loại men: GDH - FAD • Lượng mẫu máu: 1.0 μL • Thời gian đo: 5 giây • Khoảng đo: 10 ~ 700 mg/dL (0.5 ~ 38.9 mmol/L)	Cái	1	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	• Phạm vi HCT: 0 ~ 70% • Sai số: ±5% • Độ chính xác: - o ±15 mg/dL nếu < 100 mg/dL - o ±15% nếu > 100 mg/dL • Cảnh báo xê tôn: Có • Cổng kết nối: USB • Pin nguồn: 2 Pin AAA Alkaline • Bộ nhớ: 1000 kết quả • Đo trung bình: 7, 14, 21, 28, 60, 90 ngày • Nhắc đo: 4 lần trong ngày • Kích thước: 97.0 × 62.2 × 28.9 mm • Trọng lượng: 67.5 g (chưa gồm pin) • Điều kiện làm việc: 10°C ~ 40°C, độ ẩm < 85% • Điều kiện bảo quản: + Máy: -20°C ~ 60°C + Que thử: 4°C ~ 40°C			
10	Ống thông miệng hầu (Airway) Kích thước: Số 0: 60mm (±5%) Số 1: 70mm (±5%) Số 2: 80mm (±5%) Số 3: 90mm (±5%) Số 4: 100mm (±5%) Quy cách: 50 cái/ hộp	Bộ	1	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
11	Máy đo huyết áp và SpO2 <u>Thông số kỹ thuật:</u> ĐO HUYẾT ÁP - Màn hình hiển thị: 2.8" LCD phân đoạn mã - Nguyên tắc đo: Phương pháp đo dao động - Chế độ làm việc: Tự động - Chế độ hoạt động: Hoạt động liên tục - Phạm vi áp: 0-290 mmHg (0 - 38,67 kPa) - Phạm vi đo lường: + Huyết áp: - Tâm thu: 40 – 270 mmHg (5 – 36 kPa) - Tâm trương: 10 -216 mmHg (1.3 – 28.7 kPa) + Nhịp tim: 40 ~ 240/ phút - Độ chính xác: Áp suất tĩnh: ± 3 mmHg (± 0.4 kPa) - Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ: $+ 5^{\circ}\text{C} \sim 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm: 15% ~ 85% RH (không ngưng tụ) + Áp suất: 700hPa ~1060hPa - Nguồn cấp: 4 pin AA, bộ sạc (AC, 100V – 240V) - Kích thước: 13 x 11 x 8cm - Trọng lượng: 300g (không có pin) ĐO SPO2 - Phạm vi đo lường: + SPO2: 0%~100% + Nhịp tim: 30bpm~250bpm - Độ phân giải	Cái	5	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	+ SPO2: 1% + PR: 1bpm - Độ chính xác đo lường: + SPO2: 70%~100%: $\pm 2\%$ 0%~69%: không xác định + Nhịp tim: $\pm 2\text{bpm}$ hoặc $\pm 2\%$ - Cảm biến quang học: + Đèn đỏ: Bước sóng 660nm, 6.65mW + Hồng ngoại: Bước sóng 880nm, 6.75mW			
12	Ống nghe 2 tác dụng - Chiều dài dây nghe: 52cm – 60cm. - Thiết kế mặt nghe: 2 mặt nghe. - Ống tai nghe: Lồng ống đơn, còng tai nghe có góc mở rộng.	Cái	5	
13	Đèn đọc phim 2 cửa - Sử dụng bóng Led. - Điện áp sử dụng: AC 220V – DC 12V - Tần số: 50Hz – công suất: $\geq 17\text{W}$	Cái	3	
14	Đèn tiểu phẫu - Điện áp sử dụng: 220V-50Hz - Cường độ ánh sáng: $\geq 30.000\text{ LUX}$ - Đường kính điểm sáng: 100–130mm - Đường kính mặt đèn: 100mm- 200mm - Số lượng bóng LED: 5- 12 bóng - Điều khiển: Nút xoay thủ công - Có thể điều chỉnh được độ cao	Cái	1	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
15	Bộ dụng cụ tiểu phẫu Dụng cụ sản xuất năm 2025 trở về sau. Chất lượng dụng cụ mới 100%. Nhà sản xuất đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Các dụng cụ bằng kim loại được sản xuất bằng thép không gỉ hoặc tương đương hoặc cao cấp hơn, có thể hấp sấy tiệt trùng <u>Yêu cầu cấu hình:</u> Số lượng hạng mục : ≥ 16 Số lượng dụng cụ : ≥ 16 Sai số về kích thước, dung tích cho phép: $\pm \leq 5\%$. <u>Yêu cầu kỹ thuật:</u> - Cán dao mổ, số 3, thẳng, dài 125mm Số lượng: 01 cái - Kẹp răng Backhaus, dài 110mm Số lượng: 02 - Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, dài 245mm Số lượng: 01 cái - Kẹp động mạch Crile, mảnh, cong, dài 160mm Số lượng: 04 cái - Kẹp mạch máu Fraser-Kelly (Crile), mảnh, cong, đầu tù, dài 180mm Số lượng: 04 cái. - Kẹp ruột Allis, thẳng, ngàm có răng (5x6), dài 155 mm - Nhíp có máu, mảnh, thẳng, dài 200mm, chiều rộng ngàm 1,9mm, 1x2 răng Số lượng: 02 cái - Nhíp không máu, mảnh, thẳng, dài 200mm, chiều rộng ngàm 1,7mm, ngàm có khía	Bộ	2	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Số lượng: 02 cái - Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, mũi tù/tù, dài 170mm Số lượng: 01 cái - Kéo phẫu thuật Mayo, thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 170mm Số lượng: 01 cái - Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, dài 180mm Số lượng: 01 cái - Kim mang kim Hegar-Mayo Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,5 mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 185 mm Số lượng: 01 - Kim mang kim De Bakey Durogrip TC, thẳng, bước răng 0,4 mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 180 mm Số lượng: 01 cái - Bánh vết mổ FARABEUF, hai đầu, nhỏ, dài 125mm, độ sâu hàm: 22 mm, 25 mm/32 mm, 28 mm, chiều rộng hàm 10 mm/12 mm, bộ gồm 2 chiếc. Số lượng: 01 - khay quả đậu, kích thước 13x20cm, cao 2,5cm Số lượng: 01 - Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật, phù hợp chứa đựng toàn bộ dụng cụ nêu trên và có thể hấp sấy tiệt khuẩn. Số lượng: 01			
16	Bộ đặt nội khí quản Vật liệu : Thép không gỉ Cán pin loại trung Gồm 5 lưỡi cong Lưỡi số 0 : kích thước 8.5cm (±5%)	Bộ	1	

STT	DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Lưỡi số 1 : kích thước 9.2cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 2 : kích thước 11cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 3 : kích thước 13.2cm ($\pm 5\%$) Lưỡi số 4 : kích thước 15.2cm ($\pm 5\%$)			
17	Nhiệt kế thủy ngân - Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn. - Vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát. - Khoảng đo: từ 35 độ C - 42 độ C. - Có hộp nhựa để bảo quản. - Quy cách đóng gói: 12 cái/ hộp	Hộp	1	
18	Mỏ vịt nhựa khám phụ khoa - Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc.	Cái	300	
19	Bóng đèn cực tím 120 cm - Đèn ống tia UV, dùng khử trùng không khí, nước - KT: 25x1199 mm ($\pm 5\%$) - Công suất 40W	Cái	5	
20	Bóng đèn cực tím 90 cm - Đèn ống tia UV, dùng khử trùng không khí, nước - KT: 25x893 mm ($\pm 5\%$) - Công suất: 30W	Cái	5	

